ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA SINH THÁI TÂY NGUYÊN

Người viết: ThS. Thái Thị Minh Phụng
Chức vụ: Phó trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

1. Nhận thức về du lịch văn hóa sinh thái

2. Nhận thức về "Văn hóa sinh thái"

Ở Việt Nam, khái niệm "Văn hóa sinh thái" đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Trong đó có thể kể đến những nhà nghiên cứu tiêu biểu như: Nhà nghiên cứu Trần Lê Bảo, ông cho rằng: "Văn hóa sinh thái là tất cả các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình tác động và biến đổi giới tự nhiên nhằm tạo ra cho mình một môi trường sống tốt đẹp hơn, trong lành và hài hòa với tự nhiên, hướng đến cái đúng, cái tốt, cái đẹp vì sự phát triển lâu bền của xã hội." [1, tr.196].

Hay theo G.S. Ngô Đức Thịnh: "Văn hóa sinh thái là một dạng thức văn hóa tương ứng với một vùng sinh thái nhất định" [6, tr.11]. Theo quan điểm của Huỳnh Quốc Thắng- nhà nghiên cứu có nhiều quan tâm đặc biệt trong việc ứng dụng văn hóa sinh thái vào hoạt động du lịch tại Việt Nam, đã định nghĩa về văn hóa sinh thái như sau: "Nói một cách bao quát nhất, văn hóa sinh thái đó là những giá trị văn hóa (chân, thiện, mỹ...) gắn với mọi hoạt động, hiện tượng vật chất (văn hóa vật thể), tinh thần (văn hóa phi vật thể) do con người tạo ra trong mối quan hệ mọi yếu tố liên quan môi trường sống (sinh thái) bao gồm cả môi trường thiên nhiên (sinh thái tự nhiên) lẫn môi trường xã hội (sinh thái nhân văn) tại một địa phương, quốc gia nhất định." [4, tr.42]. Ông còn cho rằng: "Khi nói về văn hóa sinh thái trong mối quan hệ với hoạt động du lịch của một địa phương, quốc gia cụ thể chính là chúng ta đang đề cập đến nét nổi trội trong các nguồn tài nguyên quan trọng hàng

đầu của địa phương, quốc gia đó (cả về tự nhiên lẫn về nhân văn) gắn với các mục tiêu, giải pháp để phát triển du lịch theo những định hướng chiến lược…." [5, tr.8-29]. Từ những quan điểm trên của các nhà khoa học, có thể thấy rằng: Nghiên cứu văn hóa sinh thái không chỉ dừng lại ở việc xem xét mối quan hệ biện chứng giữa con người với môi trường tự nhiên, mà còn phải xem xét cả mối quan hệ biện chứng giữa con người với con người trong một bối cảnh không gian, thời gian cụ thể.

Từ những khái niệm về văn hóa sinh thái nói chung, có thể hiểu các khái niệm "Văn hóa sinh thái" bao gồm hai bộ phận hợp thành đó là *"văn hóa sinh thái tự nhiên"* và *"văn hóa sinh thái nhân văn"*. Trong đó *"Văn hóa sinh thái tự nhiên"* được hiểu là là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, thể hiện cách ứng xử của con người trên tinh thần tôn trọng, gìn giữ, và bảo vệ thiên nhiên.*"Văn hóa sinh thái nhân văn"* thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người và giữa con người với xã hội trên tinh thần tôn trọng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng, địa phương. Như vậy, muốn xây dựng, phát triển văn hóa sinh thái cần phải biết kết hợp, duy trì và phát huy một cách hài hòa cả hai yếu tố trên.

- **Nhận thức về du lịch văn hóa sinh thái**

  "Du lịch văn hóa sinh thái" thực chất là khái niệm thể hiện mối quan hệ giữa du lịch với sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn. Hay nói khác hơn văn hóa sinh thái trong hoạt động du lịch thực chất là mối quan hệ giữa tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn với hoạt động kinh doanh du lịch. Thực tế tại Việt Nam cho thấy, các nguồn tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn là nguồn lực to lớn mang lại doanh thu chủ yếu cho hoạt động kinh doanh du lịch. Vì vậy, các chủ thể quản lý nhà nước, các chủ thể kinh doanh du lịch cần có thái độ ứng xử có văn hóa với những nguồn tài nguyên này. Gìn giữ, phát triển, khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên du lịch sẽ góp phần rất lớn vào việc xây dựng phát triển du lịch bền vững.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa sinh thái. Mỗi địa phương là một vùng, miền văn hóa tương ứng với một kiểu sinh thái tự nhiên nhất định, chính môi trường tự nhiên góp phần rất lớn vào việc hình thành nên văn hóa vùng, miền của quốc gia, các dân tộc. Phát triển văn hóa du lịch sinh thái phải nhận thức dựa trên mối quan hệ tác động qua lại, biện chứng giữa sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn. Sinh thái nhân văn cải tạo môi trường tự nhiên sẵn có để phục vụ cho những nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Văn hóa mà cụ thể là cách sống, cách nghĩ, cách ứng xử của cộng đồng người hay của đại đa số các thành viên trong xã hội có tác động rất lớn đến sinh thái tự nhiên. Nếu quan điểm của con người là tôn trọng và sống hòa hợp với tự nhiên thì sinh thái tự nhiên tồn tại và phát triển bền vững, ngược lại nếu quan điểm của con người muốn chế ngự, bắt buộc thiên nhiên phải phục tùng con người thì môi trường tự nhiên dần bị hủy hoại, và đến một chừng mực nào đó, con người và sinh thái nhân văn của con người cũng có nguy cơ bị đổ vỡ theo.

Trong hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn hay sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn hòa hợp với nhau, cảnh quan tự nhiên là cơ sở để hình thành nên nét riêng có và đặc sắc của văn hóa vùng, miền; còn tài nguyên nhân văn hay yếu tố văn hóa đã và đang tác động đến tài nguyên du lịch tự nhiên, làm cho cảnh quan tự nhiên trở nên có hồn và nhân cách hóa hơn. Trong hoạt động du lịch, văn hóa sinh thái biểu hiện qua tương tác giữa con người với các nhân tố bên trong hệ thống "tài nguyên du lịch tự nhiên - hoạt động du lịch - tài nguyên du lịch nhân văn", trong đó hoạt động du lịch của con người giữ vai trò chủ đạo trong việc khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch theo hướng phát triển bền vững.

2. Tiềm năng phát triển vùng du lịch văn hóa sinh thái các tỉnh Tây Nguyên.

Tây Nguyên là vùng đất có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng với sự đa dạng, độc đáo của nhiều cảnh quan tự nhiên và cộng đồng văn hóa tộc người.

Cao nguyên Đà Lạt, cao nguyên Măng Đen (Kon Tum), Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk); Gia Nghĩa (ĐắkNông) là những khu vực có điều kiện khí hậu ôn hòa – điều kiện lý tưởng cho phát triển ngành du lịch sinh thái nghỉ dưỡng. Nơi đấy có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia còn giữ được đặc điểm nổi bật của thảm thực vật nhiệt đới nguyên sinh, đa đạng sinh học như vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, khu bảo tồn đa DTTSạng sinh học Đắk Uy (Đắk Hà, Kon Tum), vường quốc gia Yok Đon, vườn quốc gia Chư Mon Rây, vườn quốc gia Chư Yang Sin nằm dưới chân núi Chư Yang Sin, vường quốc gia Bi Đúp – Núi Bà, vườn quốc gia Cát Tiên… với nhiều loài động vật quý hiếm như voi, bò xám, trâu rừng, gấu, voọc, vượn, công, là lôi…Bên cạnh đó, Tây Nguyên là nơi có nhiều cảnh quan tự nhiên cực kỳ hấp dẫn với vẻ hoang sơ, kỳ bí của núi rừng với nhiều thức nước trên sông Krông Ana như Đray Sáp, Trinh Nữ, Đray Hlinh (Đắk Lắk), thác Prem, thác Cam Ly (Lâm Đồng)… Nhiều hồ nước tự nhiên và nhân tạo như Lắk (Đắk Lắk), Biển Hồ (Gia Lai), hồ Than thở, hồ Xuân Hương (Lâm Đồng)…Ngoài ra, Tây Nguyên còn có nhiều suối nước khoàng, nước nóng như Kon Du, Ngọc Tụ…(Kon Tum), ĐắkMil (Đắk Lắk)… là những nơi có khả năng xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng [3].

Tây nguyên là nơi hội tụ của 54/54 dân tộc Việt Nam, hay nói khác hơn Tây Nguyên là hình ảnh của Việt Nam thu nhỏ. Tính đến tháng 4/2019, số lượng DTTS là 2.199.955 người (chiếm 37.6 % dân số toàn vùng, chiếm 15,6 % DTTS cả nước). Các DTTS là những tộc người sinh sống lâu đời trên vùng đất Tây nguyên thuộc 02 nhóm ngữ hệ là Nam Đảo (Malayô- Pôlinêdiêng) và Nam Á (Môn – Khơ me). Thành phần dân tộc và sự phân bố dân cư hiện nay có thể phân thành hai khối: Khối các dân tộc thiểu số bản địa và khối cư dân mới nhập cư (cư dân người Kinh

và các dân tộc thiểu số ở miền Nam và miền Bắc di cư đến) trong những giai đoạn lịch sử khác nhau, đặc biệt từ sau năm 1975 đến nay. Tây nguyên thực sự là một vùng dân tộc đặc thù, mang đậm những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Tây Nguyên có một hệ thống các buôn, bon cổ truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số hiện còn lưu giữ và bảo tồn những cấu trúc văn hóa mang đặc điểm riêng biệt của mỗi tộc người, thể hiện nét sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc. Những nơi này hiện còn bảo tồn và phát huy được các nghề thủ công truyền thống nổi tiếng như nghề dệt vải thổ cẩm, nghề đẽo - tạc tượng, nghề đan lát mây tre…. Đây chính là tiềm năng để phát triển loại hình du lịch văn hóa cộng đồng, du lịch trải nghiệm làng nghề, du lịch tìm hiểu bản sắc văn hóa tộc người Tây Nguyên…

Cùng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, Tây Nguyên cũng là nơi hội tụ nhiều lễ hội đặc sắc, là nơi bảo tồn và phát triển tri thức, các giá trị văn hóa truyền thống quý báu thông qua các hoạt động văn hóa, phương thức tổ chức sinh hoạt văn hóa dân gian của cộng đồng như: văn hóa cồng chiêng, văn hóa mẫu hệ, văn hóa nhà rông, nhà dài, nhà gươl, văn hóa ẩm thực, văn hóa thổ cẩm, văn hóa sử thi, văn hóa diễn tấu nhạc cụ, biểu diễn các làn điệu dân ca, dân vũ của các tộc người Tây Nguyên...

Với tiềm năng giàu có về tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên và tài nguyên nguyên du lịch văn hóa nhân văn như vậy, Tây Nguyên có khả năng phát triển du lịch văn hóa sinh thái một cách mạnh mẽ. Trong thời gian qua, mặc dù các tỉnh Tây Nguyên đã biết khai thác lợi thế từ tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn để phát triển nhiều loại hình du lịch phù hợp với từng vùng đất, từng địa phương, từng tộc người, nhưng trên thực tế du lịch các tỉnh Tây Nguyên còn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng du lịch vốn có, tốc độ tăng trưởng kinh tế từ du lịch còn ở mức độ thấp, chậm so với mặt bằng chung của các địa phương trong cả nước. Hơn thế nữa, hoạt động phát triển du lịch chủ yếu tập trung khai những tiềm năng

du lịch sẵn có (kể cả tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn) nhưng chưa chú trọng đầu tư, khai thác theo hướng phát triển du lịch bền vững; nhiều cảnh quan tự nhiên dần bị hủy hoại, xuống cấp; môi trường sinh thái ô nhiễm, đa dạng sinh học bị đe dọa; giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên có nguy cơ dần bị mai một. Du lịch Tây Nguyên chưa thật sự tìm kiếm được giải pháp kết hợp hoài hòa giữa phát triển du lịch sinh thái tự nhiên và du lịch văn hóa nhân văn.

3. Định hướng chính sách của Nhà nước đối với phát triển du lịch văn hóa sinh thái Tây Nguyên.

Đứng trước thực trạng trên, Tây Nguyên cần đến sự định hướng chính sách từ phía Nhà nước nhằm phát triển du lịch văn hóa sinh thái một cách đúng hướng, giúp khai thác một cách hiệu quả, hợp lý tiềm năng du lịch đồng thời phát triển du lịch Tây Nguyên theo hướng bền vững: "Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm để hình thành các khu du lịch tầm cỡ quốc gia và khu vực, tạo thương hiệu cho du lịch vùng Tây Nguyên và Việt Nam. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, phát huy các giá trị truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh liên kết du lịch vùng Tây Nguyên với các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Đông Nam Bộ. Xây dựng các trung tâm dịch vụ du lịch lớn của vùng tại thành phố Buôn Ma Thuột, Pleiku, Đà Lạt gắn với các khu du lịch Quốc gia, điểm du lịch Quốc gia và đô thị du lịch Đà Lạt. Xây dựng các trung tâm dịch vụ du lịch khác tại các thành phố, thị xã và điểm dịch vụ du lịch đơn lẻ được gắn với cảnh quan thiên nhiên và làng văn hóa dân tộc, danh lam thắng cảnh và hồ thủy điện [2]. Theo chúng tôi, định hướng chung của Chính phủ về phát triển du lịch Tây Nguyên, trong đó có nhấn mạnh về phát triển du lịch văn hóa sinh thái cần tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

- *Một là*, khai thác lợi thế và đặc thù vùng Tây Nguyên, chính sách phát triển du lịch văn hóa sinh thái phải gắn với các hoạt động kinh tế mà Tây Nguyên có lợi thế nhằm hình thành các khu du lịch tầm cỡ quốc gia, khu vực, tạo dựng thương hiệu cho du lịch Tây Nguyên trên trường quốc tế. Khai thác tính độc đáo, khác biệt,

tạo các sản phẩm đặc thù, tạo thế mạnh cạnh tranh của Tây Nguyên trên thị trường du lịch, tạo cơ sở để phát triển hệ thống sản phẩm du lịch của vùng. Tăng cường vai trò của các doanh nghiệp trong các hoạt động liên kết, hợp tác phát triển khai thác các sản phẩm du lịch.

- *Hai là,* có những cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển du lịch văn hóa buôn làng, du lịch sinh thái, gắn việc khai thác một cách hợp lý tiềm năng du lịch tự nhiên, "phát triển du lịch xanh" với bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên với các hoạt động kinh doanh du lịch. Tạo cơ chế để người dân thực sự tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch văn hóa sinh thái với vai trò là người làm chủ và am hiểu nhất về địa bàn mình đang sinh sống, trong đó một trong những mô hình hiệu quả và phù hợp nhất hiện nay đó là phát triển du lịch cộng đồng. Có như vậy, du lịch Tây Nguyên mới thực sự đảm bảo phát huy tính đặc thù và phát triển bền vững.

- *Ba là,* đẩy mạnh liên kết vùng trong quy hoạch phát triển du lịch văn hóa sinh thái ở Tây Nguyên. Liên kết nội vùng là xu hướng tất yếu trong phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. Điều này đòi hỏi quy hoạch phát triển du lịch của từng tỉnh vừa phải đi theo những định hướng của toàn vùng, vừa phải xuất phát từ đặc điểm riêng của từng địa phương. Có như vậy thì quy hoạch phát triển du lịch văn hóa sinh thái Tây Nguyên mới thống nhất trong đa dạng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các tỉnh và toàn vùng cho mục tiêu phát triển bền vững. Muốn vậy, việc xây dựng đề án liên kết phát triển du lịch vùng Tây Nguyên trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, các tỉnh cần phải xác định rõ các khu du lịch văn hóa sinh thái của từng địa phương sẽ ưu tiên tập trung đầu tư phát triển.

- *Bốn là*, định hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển cơ sở hạ tầng du lịch văn hóa sinh thái Tây Nguyên. Như đã phân tích ở trên, Tây Nguyên có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa sinh thái, song trên thực tế tiềm năng

du lịch của Tây Nguyên chưa được khai thác một cách hiệu quả, hợp lý. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do cơ sở hạ tầng du lịch ở các tỉnh này còn nhiều hạn chế, các địa điểm du lịch tự nhiên thường nằm ở địa bàn có địa hình dốc, hiểm trở, việc thu hút khách du lịch gặp nhiều khó khăn. Hơn thế, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như: nhà nghỉ, khách sạn, resort còn ít; chất lượng hạn chế; dịch vụ du lịch còn đơn điệu, thiếu tính chuyên nghiệp...Vì thế, cần thiết trong thời gian tới, Chính phủ cần chỉ đạo các tỉnh Tây Nguyên xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch tại các địa điểm đã được lựa chọn trong đề án phát triển du lịch văn hóa sinh thái ở các tỉnh này; tránh tình trạng đầu tư dàn trãi, mức độ đầu tư thấp dẫn đến các công trình hạ tầng du lịch nhanh xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi từ hoạt động du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Bảo (2001), Văn hóa sinh thái nhân văn. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Chính phủ (2014), Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 22 tháng 07 năm 2014 phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tây nguyên đến năm 2030.
3. Lê Văn Khoa – Phạm Quang Tú (2014), Hướng tới phát triển bền vững Tây Nguyên. Nxb Tri Thức, Hà Nội.
4. Huỳnh Quốc Thắng (2011), Văn hóa sinh thái sông, biển & du lịch đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 9 – 2011.
5. Huỳnh Quốc Thắng (2011), Du lịch cộng đồng với văn hóa sinh thái biển, đảo Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo khoa học Du lịch biển đảo và phát triển bền vững, Khoa Địa lý - Đại học KHXHNV TPHCM, 2011.
6. Ngô Đức Thịnh (2007), Văn hóa vùng & phân vùng văn hóa ở Việt Nam. Nxb Trẻ.